

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

ĐỀ TÀI

**TẠO LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU CHỨNG
NHẬN MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “BẾN TRE” DÙNG CHO SẢN
PHẨM DỪA XIÊM XANH, BƯỞI DA XANH, SÀU RIÊNG CỦA TỈNH
BẾN TRE TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI**

MÃ SỐ:

Tổ chức chủ trì: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ
HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK

Chủ nhiệm Đề tài: CN. Đào Phương Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

ĐỀ TÀI

TẠO LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU
CHỨNG NHẬN MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “BẾN TRE” DÙNG CHO
SẢN PHẨM DỪA XIÊM XANH, BƯỞI DA XANH, SÀU RIÊNG CỦA
TỈNH BẾN TRE TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

MÃ SỐ:

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Đào Phương Hạnh

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Giám đốc



PGS. TS Dương Phúc Tỷ

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. **Tên đề tài:** TẠO LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “BẾN TRE” DÙNG CHO SẢN PHẨM DỪA XIÊM XANH, BƯỞI DA XANH, SẦU RIÊNG CỦA TỈNH BẾN TRE TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Mã số:

2. **Hợp đồng nghiên cứu Khoa học và Công nghệ số 91/HĐ-SKHCN** ngày 22 tháng 01 năm 2021.
3. **Thời gian thực hiện:** Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2024
4. **Cơ quan chủ quản:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre
5. **Chủ nhiệm đề tài:** Đào Phương Hạnh
6. **Tên tổ chức chủ trì đề tài**

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK

Điện thoại: +84 28 3519 4268

Fax: +84 28 3519 4668

Địa chỉ: P.501B, Lầu 5, số 150 Trần Nãi, Khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 22 Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

7. **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài**

1. **Tổ chức 1:** CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3159 4666

Fax: +84 28 3519 4668

(Thông tin thay đổi kinh doanh từ 12/2024: Công ty TNHH Luật ALIAT, địa chỉ: Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh)

2. **Tổ chức 2:** CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY MÊKÔNG

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 0944 71 71 71

Email: thuatauto1406@gmail.com

3. **Tổ chức 3:** HỘ KINH DOANH HUƠNG MIỀN TÂY

Địa chỉ: Số 12 ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 0908 00 99 06

Email: huongmientaybentre@yahoo.com

8. Danh sách thành viên tham gia đề tài

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài²	Tổ chức công tác
1	Đào Phương Hạnh (CN Ngoại ngữ, CN Luật, CN Kinh tế LS đại diện SHCN)	Chủ nhiệm	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
2	Dương Thành Long (CN Ngoại giao, CN Luật, LS đại diện SHCN)	Thư ký khoa học	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT
3	Lê Tất Chiến (CN Luật)	Thành viên chính	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
4	Nguyễn Thị Diễm (CN Luật)	Thành viên chính	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT
5	Võ Quang Hùng (CN Luật)	Thành viên chính	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
6	Lê Văn Vĩnh (Kỹ sư Nông nghiệp)	Thành viên chính	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
7	Nguyễn Thị Dương (CN Kinh tế)	Thành viên chính	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK
8	Đỗ Việt Dũng (CN Luật)	Thành viên	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT
9	Nguyễn Quốc Toàn (CN Luật)	Thành viên	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT

² Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

10	Bùi Dương Thuật	Thành viên	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY MÊKÔNG
11	Đàm Văn Hưng	Thành viên	HỘ KINH DOANH HƯƠNG MIỀN TÂY

- 9.** Tổng kinh phí thực hiện 2.945.573.500 đồng (Hai tỉ chín trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm đồng)

BÁO CÁO TÓM TẮT

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hiện là một trong các quốc gia xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới với nhiều sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu hàng tỷ USD. Theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, hiện có hơn 80% lượng hàng nông sản của nước ta bán ra thị trường thế giới thông qua các thương hiệu nước ngoài. Và cho đến nay, không ít sản phẩm nông sản Việt Nam có tên gọi xuất xứ, chỉ dẫn địa lý nhưng hầu hết chưa được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ nước ngoài: Vải thiều Thanh Hà (Hải Dương), chôm chôm Chợ Lách (Bến Tre), xoài cát Hòa Lộc, xoài cát Chu (Đồng Tháp), gạo Điện Biên (Điện Biên),... trong đó có dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng (Bến Tre).

Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng của tỉnh Bến Tre được xem là một trong những sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh, có giá trị kim ngạch xuất khẩu lớn tại thị trường nước ngoài nhiều năm qua. Cùng với sự đa dạng về sản phẩm là sự phát triển lớn mạnh không ngừng của thị trường tiêu thụ dừa xiêm xanh đã có mặt trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ tại châu Á, châu Mỹ, châu Âu, Trung Đông,... đặc biệt là thị trường Cannada, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 200 triệu USD (nguồn: Cục Trồng trọt năm 2019). Cùng với đặc sản dừa xiêm xanh, bưởi da xanh cũng có nguồn gốc khá lâu đời, được phát triển từ năm 1996 đến nay. Kể từ đó, bưởi da xanh Bến Tre có danh tiếng và chất lượng không chỉ trên thị trường trong nước mà còn ngoài nước, thị trường tiêu thụ lan rộng đặc biệt là xuất khẩu đến các nước Canada, Hà Lan, Đức, Trung Quốc,... Gia tăng sản lượng xuất khẩu các sản phẩm đặc sản của tỉnh đã tạo đà và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương, nhưng cũng tạo ra thách thức lớn về cạnh tranh và rủi ro cao bị đánh cắp thương hiệu tại thị trường nước ngoài. Bài học từ các thương hiệu trong quá khứ của các sản phẩm nổi tiếng ở Việt Nam bị mất quyền quản lý và kiểm soát thương hiệu vì sự chậm trễ trong công tác đăng ký bảo hộ tại các thị trường nước ngoài như: kẹo dừa Bến Tre; cà phê Trung Nguyên; nước mắm nhĩ Phan Thiết,...

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nhanh chóng xác lập bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài cho các sản phẩm đặc sản chủ lực xuất khẩu của địa phương như dừa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 cho phép triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đề tài: **Tạo lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận mang chỉ dẫn địa lý “Bến Tre”**

dùng cho sản phẩm dừa xiêm xanh, bưởi da xanh và chỉ dẫn địa lý “Cái Mơn” dùng cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Bến Tre tại thị trường nước ngoài (Đề tài). Theo đó, sản phẩm dừa xiêm xanh Bến Tre sẽ đăng ký xác lập dưới dạng NHCN mang CDĐL tại Canada và sản phẩm bưởi da xanh Bến Tre, sầu riêng Cái Mơn sẽ đăng ký xác lập dưới dạng NHCN mang CDĐL tại Trung Quốc.

Hiện nay, việc sử dụng CDĐL của các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh Bến Tre đối với các sản phẩm dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng là việc sử dụng tổng thể CDĐL và biểu trưng/logo của CDĐL, việc thương mại các sản phẩm trên thị trường nội địa và xuất khẩu chính là biểu trưng/logo của CDĐL. Như vậy, phần chữ “Bến Tre”, “Cái Mơn” đã được bảo hộ tại Việt Nam dưới dạng CDĐL nhưng biểu trưng/logo của CDĐL “Bến Tre”, “Cái Mơn” (hình) chưa được bảo hộ. Theo quy định một số quốc gia về việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận như Trung Quốc một trong những điều kiện được bảo hộ dưới dạng NHCN thì sản phẩm nộp đơn đăng ký NHCN phải đồng thời được bảo hộ ở thị trường trong nước. Xuất phát từ những lý do trên và theo thuyết minh đề tài đã được phê duyệt, biểu trưng logo của CDĐL đối với 03 sản phẩm nói trên phải thực hiện thủ tục bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dưới dạng NHCN tại Việt Nam sau đó tiến hành thủ tục xác lập tại Canada và Trung Quốc. Vì vậy, để hoàn thiện thủ tục đăng ký xác lập quyền đối với biểu trưng logo của CDĐL việc lên phương án đề xuất chỉnh sửa mẫu biểu trưng logo hiện tại cho 03 sản phẩm trên là cần thiết và quan trọng.

2. Mục tiêu của đề tài

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu để tiến hành đăng ký thành công ra nước ngoài cho đối tượng quyền sở hữu trí tuệ gắn với các chỉ dẫn địa lý (CDĐL) thuộc tỉnh Bến Tre đã được bảo hộ trong nước bao gồm: bưởi da xanh Bến Tre, dừa xiêm xanh Bến Tre và sầu riêng Cái Mơn; tạo nền tảng pháp lý và sở hữu trí tuệ để bảo đảm an toàn cho hoạt động đầu tư, xuất khẩu các sản phẩm mang CDĐL của tỉnh Bến Tre ra nước ngoài; từ đó nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp; gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL tại Canada và Trung Quốc

- Thiết kế và thống nhất mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL cho sản phẩm dưa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Việt Nam và Canada
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Việt Nam và Canada.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam và Trung Quốc
- Kết nối thương mại và cấp quyền sử dụng thí điểm cho 02 đơn vị tại Việt Nam và 02 đơn vị liên kết tại thị trường nước ngoài, cụ thể là 01 đơn vị tại Canada và 01 đơn vị tại Trung Quốc.

3. Các nội dung của đề tài

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, đề tài tập trung triển khai các nội dung sau đây:

3.1. Nội dung 1 – Nghiên cứu tổng quan tình hình đề tài và lập thuyết minh nhiệm vụ

- Công việc 1: Nghiên cứu tổng quan tình hình đề tài.
- Công việc 2: Viết thuyết minh đề tài.

3.2. Nội dung 2 – Xác định tổ chức đứng tên đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL và xin chấp thuận sử dụng địa danh Bến Tre để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL

- Công việc 1: Lập đề xuất tổ chức đứng tên đăng ký các nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL.
- Công việc 2: Hoàn thiện hồ sơ đề xuất trình UBND tỉnh phê duyệt tổ chức đăng ký và sử dụng địa danh “Bến Tre”, “Cái Mơn” để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL.

3.3. Nội dung 3 - Thiết kế mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL (Logo của CDĐL)

- Công việc 1: Thiết kế mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL.
- Công việc 2: Tổ chức lấy ý kiến góp ý.
- Công việc 3: Hoàn chỉnh mẫu thiết kế, xây thông số kỹ thuật cho mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL.

3.4. Nội dung 4 - Xây dựng Bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận và Quy chế Sử

dùng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL (Logo của CDĐL) tại Việt Nam, Trung Quốc và Canada

- Công việc 1: Xây dựng Bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận.

- Công việc 2: Xây dựng dự thảo Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL.

- Công việc 3: Dịch thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh các dự thảo Bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm và Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận để lấy ý kiến tham vấn từ phía các tổ chức luật sư đại diện sở hữu công nghiệp tại Trung Quốc (cho sầu riêng) và Canada (cho bưởi da xanh, dứa xiêm xanh).

- Công việc 4: Lấy ý kiến của tổ chức luật sư đại diện sở hữu công nghiệp nước ngoài.

- Công việc 5: Tổng hợp, nghiên cứu, và phân tích các ý kiến chuyên gia, tổ chức luật sư sở hữu công nghiệp của Trung Quốc và Canada đối với mỗi dự thảo văn bản nêu trên, và tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo các bản (Hội thảo 1).

- Công việc 6: Sửa đổi, hiệu chỉnh và hoàn thiện dự thảo các văn bản quản lý trên cơ sở các ý kiến đóng góp đã thu thập được và kết quả nghiên cứu, rà soát tương ứng.

3.5. Nội dung 5 – Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu và tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL

- Công việc 1: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dứa xiêm xanh tại Việt Nam.

- Công việc 2: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Việt Nam.

- Công việc 3: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam.

- Công việc 4: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dứa xiêm xanh tại Canada.

- Công việc 5: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Canada.

- Công việc 6: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Trung Quốc.

3.6. Nội dung 6 - Nộp đơn đăng ký và theo dõi hồ sơ nhằm đạt văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL tại Việt Nam, Canada và Trung Quốc

- Công việc 1: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
- Công việc 2: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
- Công việc 3: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
- Công việc 4: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Canada.
- Công việc 5: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Canada.
- Công việc 6: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Trung Quốc.

3.7. Nội dung 7 - Hỗ trợ kết nối thương mại, tìm kiếm đối tác thương mại và/hoặc thiết lập cơ sở thương mại tại Canada và Trung Quốc qua đó thí điểm cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh/bưởi da xanh tại Canada và cho sản phẩm sầu riêng tại Trung Quốc

- Công việc 1: Kết nối thương mại, tìm kiếm đối tác thương mại để phân phối sản phẩm dưa xiêm xanh/bưởi da xanh mang nhãn hiệu chứng nhận tại Canada.
- Công việc 2: Kết nối thương mại, thành lập cơ sở kinh doanh, thương mại để phân phối sản phẩm sầu riêng mang nhãn hiệu chứng nhận tại Trung Quốc.
- Công việc 3: Hoàn thiện thủ tục đề nghị cấp quyền sử dụng và cấp quyền sử dụng cho các đơn vị thí điểm.

3.8. Nội dung 8 – Tổng kết và nghiệm thu

4. Các biện pháp áp dụng để triển khai thực hiện đề tài

4.1. Nghiên cứu, thu thập tài liệu

Mục đích của phương pháp là để thu thập các thông tin liên quan đến cơ sở lý thuyết, các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực của Đề tài đã được công bố, các chủ trương chính sách và các số liệu có liên quan đến Đề tài.

Các bước thực hiện gồm:

- Thu thập tài liệu;

- Phân tích tài liệu;
- Tổng hợp, tóm tắt các kết quả nghiên cứu.

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Một số hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng Bến Tre;
- Hoạt động nghiên cứu xác định tổ chức đứng tên đăng ký và giữ quyền sở hữu NHCN Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng Bến Tre;
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy chế sử dụng NHCN.
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức quản lý và sử dụng NHCN Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng Bến Tre;
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản phục vụ quản lý và sử dụng NHCN Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng Bến Tre.

4.2. Phỏng vấn và điều tra bảng hỏi

Mục đích của phương pháp là để thu thập các thông tin liên quan đến cơ sở lý thuyết, các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực của Đề tài đã được công bố, các chủ trương chính sách và các số liệu có liên quan đến Đề tài.

Các bước thực hiện gồm:

- Xây dựng kế hoạch khảo sát;
- Tổ chức tiến hành khảo sát, phỏng vấn;
- Tổng hợp, tóm tắt các kết quả nghiên cứu.

Các hoạt động được áp dụng:

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Các hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Điều tra, khảo sát về danh tiếng, chất lượng và hiện trạng kinh doanh, tiêu thụ;
- Điều tra, khảo sát về kỹ thuật chăm sóc Dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng Bến Tre;

4.3. Tổ chức hội thảo, hội nghị

Để đạt được kết quả cuối cùng, một số công việc đòi hỏi phải có sự góp ý thống nhất của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai Đề tài, phương pháp hội nghị được nhiều lần áp dụng.

4.4. Lấy ý kiến chuyên gia

Xuyên suốt quá trình thực hiện Đề tài, đơn vị chủ trì đã có nhiều tham vấn ý kiến từ các chuyên gia có trình độ cao, am hiểu sâu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, lĩnh vực khoa học pháp lý, lĩnh vực khoa học nông nghiệp.

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Một số hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức quản lý và sử dụng NHCN dựa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng Bến Tre;
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản phục vụ quản lý và sử dụng CDDL dựa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng Bến Tre.

5. Quản lý việc thực hiện đề tài

5.1. Giao chủ trì Đề tài.

Căn cứ thuyết minh được phê duyệt, đơn vị quản lý đề tài là Sở Khoa học và Công nghệ đã giao cho đơn vị chủ trì thực hiện đề tài là: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK theo Hợp đồng số 91/HĐ-SKHCN, ngày 22 tháng 01 năm 2021.

5.2. Phối hợp thực hiện Đề tài

Công ty TNHH tư vấn Luật ALIAT (Aliat Legal), địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, p. Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Aliat Legal là tổ chức đại diện Sở hữu Công nghiệp, Tổ chức đại diện Quyền tác giả, Tổ chức đại diện quyền đối với Giống cây trồng. Trong đề tài, Aliat Legal là đơn vị thực hiện các hạng mục liên quan đến hồ sơ đăng ký NHCN tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ; làm đầu mối liên hệ với các đại diện SHCN tại Trung Quốc và Canada.

Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Trái Cây Mêkông, địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Hộ Kinh Doanh Hương Miền Tây, địa chỉ: Số 12 ấp Phước Trung, xã Phước Mỹ Trung, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Deeth Williams Wall LLP, địa chỉ : 150 York St., Suite 400, Toronto, Ontario, M5H 3S5, Canada. Deeth Williams Wall LLP là tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp tại Canada, đại diện cho Chủ đơn – Sở KH&CN tỉnh Bến Tre để nộp và theo dõi đơn tại Canada.

ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE ("ACIP"), địa chỉ : 45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Rd., Tianhe District, Guangzhou 510623, P.R. China. ACIP là tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp tại Trung Quốc, đại diện cho Chủ đơn – Sở KH&CN tỉnh Bến Tre để nộp và theo dõi đơn tại Trung Quốc.

G&M PARTNERS, địa chỉ: 8/F Building C, Tower Two Wangjing SOHO Plaza, No.1 Courtyard, East Futong Street, Chaoyang District, Beijing 100102, China. G&M PARTNERS là tổ chức hành nghề luật sư, cung cấp ý kiến tư vấn liên quan đến thành lập văn phòng đại diện, pháp nhân thương mại tại Trung Quốc.

Trung tâm Khoa học và Công nghệ, trụ sở chính: số 415A, Nguyễn Thị Định, ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Trung tâm Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp, tham gia mô hình quản lý các NHCN Bến Tre.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM MEKONGLAB, và CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO (Mã VILAS: VILAS-694; Chuẩn ISO/IEC: 17025:2017). Đây là đơn vị phối hợp để chứng minh năng lực của tổ chức quản lý NHCN.

Ngoài ra, đơn vị chủ trì còn phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5.3. Tình hình thực hiện Đề tài

5.3.1. Công tác tổ chức thực hiện Đề tài

Hình thức tổ chức quản lý và thực hiện Đề tài tuân thủ các quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Thông tư 04/2015/TT-BKHCN quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; quy định về nghiệm thu và đánh giá kết quả đề tài theo Thông tư 11/2014/TT-BKHCN quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp đã thiết lập các kênh làm việc, với các đầu mối nhân sự phụ trách để thực hiện đề tài theo nhiệm vụ đã phân công.

Định kỳ, ban chủ nhiệm đều tổ chức họp bàn về tiến độ thực hiện Đề tài, tình hình sử dụng kinh phí, các vấn đề phát sinh và các giải pháp tháo gỡ.

5.3.2. Điều chỉnh tên gọi, mục tiêu của đề tài

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát và các ý kiến thảo luận tại các Hội thảo khoa học có liên quan, đơn vị chủ trì đã có đề xuất điều chỉnh tên gọi Đề tài và mục tiêu của đề tài, cụ thể:

5.3.2.1. Điều chỉnh tên Đề tài

Tên đề tài cũ: Tạo lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận mang chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” dùng cho sản phẩm dưa xiêm xanh, bưởi da xanh và chỉ dẫn địa lý “Cái Môn” dùng cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Bến Tre tại thị trường nước ngoài.

Tên đề tài mới: Tạo lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận mang chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” dùng cho sản phẩm Dưa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng của tỉnh Bến Tre tại thị trường nước ngoài.

5.3.2.2. Điều chỉnh mục tiêu cụ thể của đề tài

Các mục tiêu cũ

- Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL tại Canada và Trung Quốc.
- Thiết kế và thống nhất mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL cho sản phẩm dưa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Việt Nam và Canada.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Việt Nam và Canada.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam và Trung Quốc.
- Kết nối thương mại và cấp quyền sử dụng thí điểm cho 02 đơn vị tại Việt Nam và 02 đơn vị liên kết tại thị trường nước ngoài, cụ thể là 01 đơn vị tại Canada và 01 đơn vị tại Trung Quốc.

Các mục tiêu mới

- Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL tại Canada và Trung Quốc.

- Thiết kế và thống nhất mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL cho sản phẩm dưa xiêm xanh, bưởi da xanh và sầu riêng.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Việt Nam và Canada.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Việt Nam và Canada.
- Đăng ký bảo hộ thành công nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam và Trung Quốc.
- Kết nối thương mại và cấp quyền sử dụng thí điểm cho 02 đơn vị tại Việt Nam và 02 đơn vị liên kết tại thị trường nước ngoài, cụ thể là 01 đơn vị tại Canada và 01 đơn vị tại Trung Quốc.

5.3.3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề tài

Định kỳ 06 tháng 1 lần kể từ ngày phát sinh số dư tài khoản tiền gửi của Đề tài, Sở KH&CN Bến Tre, đều tiến hành việc kiểm tra, giám sát thực hiện Đề tài. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, đơn vị quản lý đều liên tục có sự trao đổi, giám sát nhằm hỗ trợ kịp thời cho đơn vị chủ trì hoàn thành nhiệm vụ.

Để giám sát và hỗ trợ ban chủ nhiệm thực hiện Đề tài, đơn vị chủ trì cũng tiến hành kiểm tra nội bộ trước các kỳ kiểm tra của đơn vị quản lý.

Các nội dung kiểm tra:

- Nội dung đã hoàn thành và nội dung Đề tài đang triển khai;
- Tình hình sử dụng kinh phí: Bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và kinh phí đối ứng;
- Sản phẩm Đề tài đã hoàn thành và đang trong giai đoạn triển khai.

6. Các công việc đã thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức chủ trì*	Dự kiến kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan tình hình đề tài và lập thuyết minh nhiệm vụ				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí

	Công việc 1: Nghiên cứu tổng quan tình hình đề tài	Các thông tin tổng quan liên quan đến đề tài	Tháng thứ nhất – tháng thứ 2	Chủ nhiệm/ Thư ký KH	
	Công việc 2: Viết thuyết minh đề tài	Thuyết minh đúng quy định, đầy đủ thông tin và nội dung theo yêu cầu	Tháng thứ nhất – tháng thứ 2	Chủ nhiệm/ Thư ký KH	
2	<i>Nội dung 2: Xác định tổ chức đứng tên đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL và xin chấp thuận sử dụng địa danh thuộc tỉnh Bến Tre để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL</i>				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Lập đề xuất tổ chức đứng tên đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	Đề xuất tổ chức và đưa ra các cơ sở pháp lý, thực tiễn	Tháng thứ 3 – tháng thứ 4	TT CIPTEK	
	Công việc 2: Hoàn thiện hồ sơ đề xuất trình UBND tỉnh phê duyệt tổ chức đăng ký và sử dụng địa danh “Bến Tre” và “Cái Môn” để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	Theo quy định và được phê duyệt	Tháng thứ 4 – tháng thứ 5	TT CIPTEK/ Sở KHCN tỉnh Bến Tre	
3	<i>Nội dung 3: thiết kế mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL (Logo của CDĐL)</i>				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Thiết kế mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	Đáp ứng yêu cầu mỹ thuật, thị	Tháng thứ 4 – tháng thứ 5	TT CIPTEK/ Thuê khoán chuyên môn	

		trường, và khả năng bảo hộ			
	Công việc 2: Tổ chức lấy ý kiến góp ý; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến thống nhất lựa chọn mẫu góp ý các mẫu logo tại hội thảo		Tháng thứ 4 – tháng thứ 5	TT CIPTEK/ Sở KHCN tỉnh Bến Tre	
	Công việc 3: Hoàn chỉnh mẫu thiết kế, xây thông số kỹ thuật cho mẫu nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL		Tháng thứ 5 – tháng thứ 6	TT CIPTEK/ Thuê khoán chuyên môn	
4	Nội dung 4: Xây dựng Bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận và Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL (Logo của CDĐL) tại Việt Nam, Trung Quốc và Canada.				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Xây dựng Bản thuyết minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận	Theo quy định và đúng với sản phẩm đã được bảo hộ CDĐL	Tháng thứ 4 – tháng thứ 6	TT CIPTEK/ CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 2: Xây dựng dự thảo Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	Theo quy định và phù hợp với Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL đã được bảo hộ	Tháng thứ 4 – tháng thứ 6	TT CIPTEK/ CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 3: Dịch thuật từ tiếng Việt sang tiếng Anh các dự thảo Bản thuyết	Bản dịch chính xác, đặc biệt là	Tháng thứ 6 – tháng thứ 7	TT CIPTEK/ CTY LUẬT ALIAT	

	minh về tính chất, chất lượng đặc trưng (hoặc đặc thù) của sản phẩm và Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	các thuật ngữ chuyên môn			
	Công việc 4: Lấy ý kiến của tổ chức luật sư đại diện sở hữu công nghiệp nước ngoài		Tháng thứ 6 – tháng thứ 7	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 5: Tổng hợp, nghiên cứu, và phân tích các ý kiến chuyên gia, tổ chức luật sư sở hữu công nghiệp của Trung Quốc và Canada đối với mỗi dự thảo văn bản nêu trên.		Tháng thứ 7 – tháng thứ 8	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 6: Sửa đổi, hiệu chỉnh và hoàn thiện dự thảo các văn bản quản lý trên cơ sở các ý kiến đóng góp đã thu thập được và kết quả nghiên cứu, rà soát tương ứng.		Tháng thứ 7 – tháng thứ 8	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
5	<i>Nội dung 5 – Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu và tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL</i>				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Việt Nam	Đúng quy định của pháp luật Việt Nam	Tháng thứ 7 – tháng thứ 8	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 2: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Việt Nam.	Đúng quy định của pháp luật Việt Nam	Tháng thứ 7 – tháng thứ 8	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	

	Công việc 3: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam.	Đúng quy định của pháp luật Việt Nam	Tháng thứ 8 – tháng thứ 9	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 4: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bên Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Canada	Đúng quy định của pháp luật Canada	Tháng thứ 8 – tháng thứ 9	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 5: Chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bên Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Canada	Đúng quy định của pháp luật Canada	Tháng thứ 8 – tháng thứ 9	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 6: chuẩn bị hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Trung Quốc	Đúng quy định của pháp luật Trung Quốc	Tháng thứ 8 – tháng thứ 9	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
6	<i>Nội dung 6: Nộp đơn đăng ký và theo dõi hồ sơ nhằm đạt văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL tại Việt Nam, Canada và Trung Quốc</i>				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bên Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Việt Nam	Tháng thứ 9 – tháng thứ 18	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 2: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bên Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Việt Nam	Tháng thứ 9 – tháng thứ 18	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	

	Công việc 3: Nộp hồ sơ và theo dõi hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Việt Nam	Tháng thứ 9 – tháng thứ 18	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT	
	Công việc 4: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dừa xiêm xanh tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Canada	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Canada	Tháng thứ 10 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT / Dịch vụ đại diện SHCN ở Canada	
	Công việc 5: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Canada	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Canada	Tháng thứ 10 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT / Dịch vụ đại diện SHCN ở Trung Quốc	
	Công việc 6: Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” cho sản phẩm sầu riêng tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Trung Quốc	Nộp hồ sơ hợp lệ và đạt VBBH tại Trung Quốc	Tháng thứ 10 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/CTY LUẬT ALIAT / Dịch vụ đại diện SHCN ở Trung Quốc	
7	Hỗ trợ kết nối thương mại, tìm kiếm đối tác thương mại và/hoặc thiết lập cơ sở thương mại tại Canada và Trung Quốc qua đó thí điểm cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh/dừa xiêm xanh tại Canada và cho sản phẩm sầu riêng tại Trung Quốc	-			Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Công việc 1: Kết nối thương mại, tìm kiếm đối tác thương mại để phân	Đối tác thương mại phù hợp và đủ điều kiện	Tháng thứ 18 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/CTY MÊ-KÔNG /	

	phối sản phẩm bưởi da xanh/dừa xiêm xanh mang nhãn hiệu chứng nhận tại Canada				
	Công việc 2: Kết nối thương mại, thành lập cơ sở kinh doanh, thương mại để phân phối sản phẩm sầu riêng mang nhãn hiệu chứng nhận tại Trung Quốc	Đối tác thương mại phù hợp và đủ điều kiện	Tháng thứ 18 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/ HKD HMT/	
	Công việc 3: Hoàn thiện thủ tục đề nghị cấp quyền sử dụng và cấp quyền sử dụng cho các đơn vị thí điểm	Phù hợp với quy các quy định về Quản lý sử dụng và đúng thực tiễn sử dụng	Tháng thứ 18 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/ Sở KHCHN tỉnh Bến Tre	
8	<i>Nội dung 08 – Tổng kết và nghiệm thu</i>				Chi tiết tại Bảng dự toán kinh phí
	Viết báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài		Tháng thứ 23 – tháng thứ 24	TT CIPTEK	
	Tổ chức nghiệm thu cơ sở		Tháng thứ 23 – tháng thứ 24	TT CIPTEK	
	Tổ chức báo cáo kết quả, nghiệm thu đề tài		Tháng thứ 23 – tháng thứ 24	TT CIPTEK/ Sở KHCHN tỉnh Bến Tre	

7. Các kết quả của đề tài

Căn cứ mục tiêu, tiến độ thực hiện các công việc, đề tài đã tạo ra các sản phẩm, kết quả như thuyết minh đã được phê duyệt bao gồm:

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

1.	Thuyết minh Đề tài	Thuyết minh đáp ứng đảm bảo các yêu cầu và quy định về nội dung và tài chính	
2	Quyết định phê duyệt và giao nhiệm vụ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL	Quyết định của UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho tổ chức đứng tên đăng ký và cho phép sử dụng CDĐL để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận ra nước ngoài	
3	Mẫu thiết kế nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” và “Cái Môn”	- 01 mẫu thiết kế nhãn hiệu cho sản phẩm dưa xiêm xanh - 01 mẫu thiết kế cho sản phẩm bưởi da xanh, - 01 mẫu thiết kế cho sản phẩm sầu riêng Các mẫu bảo đảm tính thẩm mỹ, khả năng tiếp cận thị trường, và khả năng bảo hộ (Việt Nam, Canada, Trung Quốc)	
4	01 Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh (tiếng Việt và tiếng Anh)	Đầy đủ, chính xác về nội dung và hình thức phù hợp với Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL, quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng quy định bảo hộ tại Canada	
5	01 Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm bưởi da xanh (tiếng Việt và tiếng Anh)	Đầy đủ, chính xác về nội dung và hình thức phù hợp với Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL, quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng quy định bảo hộ tại Canada	
6	01 Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng (tiếng Việt và tiếng Anh)	Đầy đủ, chính xác về nội dung và hình thức phù hợp với Quy chế quản lý và sử dụng CDĐL, quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời đáp ứng quy định bảo hộ tại Trung Quốc	
7	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dưa xiêm xanh, bưởi da xanh và CDĐL “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng tại Việt Nam	- 01 bộ hồ sơ cho sản phẩm dưa xiêm xanh; - 01 bộ hồ sơ cho sản phẩm bưởi da xanh, - 01 bộ hồ sơ cho sản phẩm sầu riêng Hồ sơ được nộp tại Cục SHTT và được chấp nhận hợp lệ.	

8	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” tại Canada cho sản phẩm dừa xiêm xanh (tiếng Việt và tiếng Anh)	Hồ sơ đáp ứng quy định của Canada được nộp tới cơ quan SHTT Canada	
9	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Bến Tre” tại Canada cho sản phẩm bưởi da xanh (tiếng Việt và tiếng Anh và tiếng Trung)	Hồ sơ đáp ứng quy định của Trung Quốc được nộp tới cơ quan SHTT của Canada	
10	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang CDĐL “Cái Mơn” tại Trung Quốc cho sản phẩm sầu riêng (tiếng Việt và tiếng Anh và tiếng Trung)	Hồ sơ đáp ứng quy định của Trung Quốc được nộp tới cơ quan SHTT của Trung Quốc	
11	Văn bằng bảo hộ	- VBBH tại Việt Nam và Canada cho NHCN mang CDĐL “Bến Tre” dùng cho sản phẩm dừa xiêm xanh; - VBBH tại Việt Nam và Canada cho NHCN mang CDĐL “Bến Tre” dùng cho sản phẩm bưởi da xanh - VBBH tại Việt Nam và Trung Quốc cho NHCN mang CDĐL “Cái Mơn” dùng cho sản phẩm sầu riêng	
12	Báo cáo tổng hợp thực hiện đề tài	Đầy đủ, chính xác về nội dung và hình thức theo đúng quy định	

8. Kết luận

Đề tài “Tạo lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận mang chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” dùng cho sản phẩm dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng của tỉnh Bến Tre tại thị trường nước ngoài” đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu quan trọng, cụ thể:

- Đề tài đã giúp cho UBND Tỉnh Bến Tre đăng ký bảo hộ thành công NHCN “Bưởi da xanh Bến Tre” và “Dừa Xiêm xanh Bến Tre” ở thị trường Canada; mặc dù NHCN “Sầu riêng Bến Tre” còn gặp một số khó khăn trong quá

trình đăng ký tại Trung Quốc nhưng việc đăng ký đã mở ra bước khởi đầu quan trọng để theo đuổi mục tiêu được bảo hộ thành công;

- Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ Đề tài đã giúp quảng bá thương hiệu Bến Tre được biết đến rộng rãi hơn trên thị trường;

- Trong khuôn khổ Đề tài, đơn vị chủ trì cùng các đơn vị phối hợp thực hiện đã triển khai các hoạt động tư vấn cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh sản phẩm dừa, bưởi và sầu riêng, đối tượng quản lý nhà nước tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, CDĐL, NHCN các quy định về quản lý và sử dụng CDĐL, NHCN; từ đó thúc đẩy việc quản lý và khai thác các CDĐL và NHCN đã được bảo hộ của Bến Tre ngày càng thực chất và hiệu quả hơn.

9. Kiến nghị

9.1. Đề nghị Hội đồng xem xét quá trình tố tụng tại Trung Quốc để tiếp tục theo đuổi mục tiêu bảo hộ thành công cho thương hiệu “Sầu riêng Bến Tre”

Hiện nay, NHCN “Sầu riêng Bến Tre” vẫn đang trong quá trình thẩm định tại Trung Quốc và cơ quan đăng ký nhãn hiệu của Trung Quốc vẫn đang cho rằng NHCN không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Do đây là lần đầu tiên một NHCN ở Việt Nam đăng ký vào thị trường Trung Quốc để chứng nhận nguồn gốc và chất lượng cho sản phẩm sầu riêng – một sản phẩm mà thị trường Trung Quốc tiêu thụ số lượng rất lớn – nên cơ quan đăng ký của Trung Quốc rất khắt khe trong việc thẩm định. Ngoài ra, từ 2019 đến nay, Luật Sở hữu trí tuệ Trung Quốc đã có nhiều lần sửa đổi, bổ sung (hiện cũng đang chuẩn bị ban hành nội dung sửa đổi mới) do vậy quá trình thẩm định gặp rất nhiều trở ngại. Đây là các khó khăn khách quan và là rủi ro trong quá trình đăng ký mà đơn vị chủ trì, đơn vị tư vấn đã dự liệu trong quá trình xây dựng thuyết minh nhiệm vụ. Các quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ hiện nay đang hạn chế thời gian thực hiện nhiệm vụ, trong khi đó thời gian thẩm định đơn đăng ký phụ thuộc phần lớn vào cơ quan đăng ký (tương tự như ở Việt Nam và nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ khác trên thế giới). Để đảm bảo đạt được mục tiêu cuối cùng là bảo hộ thành công cho thương hiệu “sầu riêng Bến Tre” tại Trung Quốc, đơn vị chủ trì và đơn vị tư vấn đề nghị Hội đồng cho phép tiếp tục theo đuổi đơn bằng việc tham gia quá trình khiếu nại, tố tụng (nếu phát sinh) hoặc nộp đơn mới để tiếp tục yêu cầu đăng ký bảo hộ NHCN. Đơn vị chủ trì đồng ý sẽ tiếp tục tham gia thực hiện hạng mục công việc cho đến khi thành công.

9.2. Đề nghị Hội đồng xem xét bổ sung việc đăng ký NHCN “Bưởi da xanh Bến Tre”, “Dừa xiêm Xanh Bến Tre” vào thị trường Trung Quốc

Bên cạnh sầu riêng thì dừa xiêm xanh và bưởi da xanh cũng đã có chỗ đứng nhất định tại thị trường Trung Quốc, việc bảo hộ thành công 02 NHCN ở Canada tạo thuận lợi cho quá trình đăng ký tại Trung Quốc.

9.3. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với CDĐL “Bến Tre” cho sản phẩm dừa, bưởi và sầu riêng của Tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 – 2025

Thực tế, hoạt động quản lý CDĐL/ NHCN đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về nhân lực và tài lực. Nếu quản lý và phát triển tốt, các công cụ sở hữu trí tuệ này sẽ ngày càng nâng cao giá trị và vị thế sản phẩm. Ngược lại, nếu không được đầu tư nghiêm túc, việc quản lý và kiểm soát có thể bị buông lỏng khiến cho giá trị và danh tiếng của sản phẩm bị xâm hại nghiêm trọng, gây ảnh hưởng tiêu cực cho không những chỉ ngành sản xuất sản phẩm mang CDĐL/NHCN mà còn cả hình ảnh của địa phương nơi có CDĐL/NHCN không quản lý tốt.

Với vị thế là địa phương sản xuất hàng nông sản xuất khẩu hàng đầu cả nước, có chất lượng cao đã được thị trường thế giới công nhận, các sản phẩm nông sản đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Bến Tre xứng đáng được đầu tư một cách trọng điểm và dài hơi để biến thương hiệu “Bến Tre” vươn mình ra quốc tế, góp phần là một trong các dấu ấn tiêu biểu cho sự hội nhập và phát triển của Việt Nam nói chung và Bến Tre nói riêng.

Từ giai đoạn 2018-2019 cho đến nay, Bến Tre đã bắt đầu ban hành các văn bản quản lý CDĐL/ NHCN, cụ thể:

Đối với sản phẩm dừa:

STT	Đối tượng	Văn bản điều chỉnh	Số văn bản	Ngày phát hành	Nơi phát hành
1.	Chỉ dẫn địa lý	Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	42/2018/QĐ-UBND	19/10/2018	UBND tỉnh Bến Tre
2.		Quy định về thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1358/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre

3.		Quy định về kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1359/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre
4.		- Hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre. - Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 148/QĐ-SKHCHN ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	148/QĐ-SKHCHN 125/QĐ-SKHCHN	23/10/2019 09/9/2020	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
5.		Quy định về sử dụng mẫu biểu trung, tem, nhãn chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” cho sản phẩm dừa Xiêm xanh	149/QĐ-SKHCHN	23/10/2019	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
6.	Nhãn hiệu chứng nhận	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Bưởi xiêm xanh Bến Tre, hình” cho sản phẩm dừa xiêm xanh của tỉnh Bến Tre	97/QĐ-SKHCHN	08/7/2022	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre

Đối với sản phẩm bưởi:

STT	Đối tượng	Văn bản điều chỉnh	Số văn bản	Ngày phát hành	Nơi phát hành
1.		Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	42/2018/QĐ-UBND	19/10/2018	UBND tỉnh Bến Tre

2.	Chỉ dẫn địa lý	Quy định về thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1358/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre
3.		Quy định về kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1359/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre
4.		- Hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre - Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 148/QĐ-SKHCHN ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	148/QĐ-SKHCHN 125/QĐ-SKHCHN	23/10/2019 09/9/2020	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
5.		Quy định về sử dụng mẫu biểu trung, tem, nhãn chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” cho sản phẩm dừa Xiêm xanh	149/QĐ-SKHCHN	23/10/2019	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
6.	Nhãn hiệu chứng nhận	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Bưởi xiêm xanh Bến Tre, hình” cho sản phẩm dừa xiêm xanh của tỉnh Bến Tre	97/QĐ-SKHCHN	08/7/2022	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre

Đối với sản phẩm sầu riêng:

STT	Đối tượng	Văn bản điều chỉnh	Số văn bản	Ngày phát hành	Nơi phát hành
-----	-----------	--------------------	------------	----------------	---------------

1.	Chỉ dẫn địa lý	Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	42/2018/QĐ-UBND	19/10/2018	UBND tỉnh Bến Tre
2.		Quy định về thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1358/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre
3.		Quy định về kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	1359/QĐ-UBND	28/06/2019	UBND tỉnh Bến Tre
4.		- Hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre - Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 148/QĐ-SKHCHN ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc ban hành hướng dẫn thẩm định đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Bến Tre	148/QĐ-SKHCHN 125/QĐ-SKHCHN	23/10/2019 09/9/2020	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
5.		Hướng dẫn thực hiện quy định về sử dụng mẫu logo, tem, nhãn và các dấu hiệu khác có chứa chỉ dẫn địa lý “Cái Môn” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Bến Tre	13/QĐ-SKHCHN	15/01/2021	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre
6.	Nhãn hiệu chứng nhận	- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Bến Tre, hình” cho sản phẩm sầu	96/QĐ-SKHCHN	08/7/2022	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre

	riêng của tỉnh Bến Tre			
	- Quyết định sửa đổi Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Bến Tre, hình” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Bến Tre được ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-SKHCHN ngày 08/7/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre	10/QĐ-SKHCHN	22/01/2024	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre

Tuy nhiên, các văn bản này đều nằm trong khuôn khổ từng đề tài/ nhiệm vụ cụ thể. Mặc dù các đơn vị chủ trì đã kế thừa kết quả của các dự án/ đề tài/ nhiệm vụ đề tư vấn cho địa phương ban hành một cách thống nhất tuy nhiên qua thời gian thực hiện đã bộc lộ một số vấn đề cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình, diễn biến mới. Vì vậy, đơn vị chủ trì đề nghị UBND tỉnh Bến Tre và các cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh cùng nhau nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới kế hoạch chi tiết cho việc quản lý và phát triển CDĐL/ NHCN gắn với các sản phẩm nông sản đặc sản của địa phương trong giai đoạn mới, 2025 – 2030.

9.4. Nghiệm thu đề tài

Đơn vị chủ trì kiến nghị Sở KH&CN xem xét nghiệm thu đề tài và đăng ký kết quả thực hiện đề tài làm cơ sở để triển khai các giai đoạn tiếp theo trong quá trình phát triển bền vững các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận gắn với địa danh “Bến Tre”. Trong thời gian tới, đơn vị chủ trì cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đồng hành lâu dài với Tổ chức quản lý CDĐL cũng như các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm dừa, bưởi và sầu riêng Bến Tre để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển các quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tóm tắt các kết quả thực hiện Đề tài: “Tạo lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận mang chỉ dẫn địa lý “Bến Tre” dùng cho sản phẩm dừa xiêm xanh, bưởi da xanh, sầu riêng của tỉnh Bến Tre tại thị trường nước ngoài” do Trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Sở

hữu trí tuệ CIPTEK chủ trì thực hiện. Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến các vị lãnh đạo UBND nhân dân tỉnh Bến Tre, lãnh đạo các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương và các vị lãnh đạo sở ban ngành tỉnh Bến Tre; các nhà sản xuất và kinh doanh dừa, bưởi và sầu riêng; Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT LEGAL, Cục Sở hữu trí tuệ và các đơn vị phối hợp đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để chúng tôi có thể thực hiện thành công đề tài này./.